

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HS-PT

Ngày: 01 – 11 – 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các thẩm phán:

1/- Ông Nguyễn Văn Dũ.

2/- Bà Tăng Thị Thúy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31/10/2017 và ngày 01/11/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Trần Văn U, do có kháng cáo bị hại Trần Thanh H đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2017/HSST ngày 25/8/2017 Tòa án nhân dân huyện K.

Bị cáo bị kháng cáo: Trần Văn U (tên gọi khác U Ía), sinh năm: 1976; Cư trú: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông: Trần Văn T (s) sinh năm 1940 và con bà Huỳnh Thị C (s), sinh năm: 1944; Anh, chị em ruột: có 05 người; Vợ: Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1975; Con có 02 người (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. (có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại có kháng cáo: Ông Trần Thanh H (Tên Khác không), sinh năm 1976; Cư trú tại: ấp M, xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Bạch Sỹ C – Luật sư văn phòng luật sư Bạch Sỹ C, thuộc đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng (có mặt tại phiên tòa).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Người làm chứng: ông Đặng Văn Bạch M, ông Ngô Quốc H, bà Huỳnh Thị C và ông Đoàn Minh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 16/3/2017 Trần Văn U cùng với Nguyễn Tấn L, Trần Thanh H1 và Ngô Quốc H uống rượu tại nhà anh L1 ở ấp M, xã N đến khoảng 16 giờ thì nghỉ. Anh H, anh L, anh H đi đến quán của anh H1 ở cùng ấp để uống bia. Còn U đi về đến nhà chị D thì thấy trên bộ ván có bộ bài tây nên rủ anh H đánh bài, anh H đồng ý. Anh H giao hẹn chơi bài binh 06 lá, mỗi bàn ăn thua 100.000 đồng, U đồng ý. Bàn đầu tiên và bàn thứ hai H thắng U, U trả H mỗi bàn 100.000 đồng; bàn thứ ba anh H đặt 200.000 đồng, U chia bài và binh chín bù và xét bài của H là bốn bù. Anh H kêu U chung tiền, U nói: “tôi ăn mà chung cái gì”, U và H cự cãi nhau. Sau đó anh H bỏ đi đến nhà anh H1 để uống bia tiếp. Trên đường đi anh H lấy một cây củi nhẵn để dưới bàn chỗ uống bia. Khoảng 05 phút U đi bộ về ngang nhà anh H1. Thấy U anh H dùng tay ngoắc U lại chỗ anh H, khi U đi đến thì anh H dùng tay phải cầm khúc củi nhẵn đánh trúng vào đầu bên trái, vùng cổ và lưng làm U ngã xuống đất. U lấy chai bia Sài Gòn đỏ đã hết nước chỗ bàn nhậu đánh lại H nhưng được mọi người can ngăn nên U bỏ chai bia xuống đất chạy về nhà lấy một cây dao chét bằng kim loại đi tìm anh H để chém. Lúc này bà C (mẹ ruột U) phát hiện nên chạy theo can ngăn nên U quay lại đi về nhà. Cùng lúc này anh H đang ngồi uống bia thì nghe chị P nói: “U cầm dao kiếm mày kia” nên anh H đi tìm U. Đến trước sân nhà chị D, anh H lấy một khúc củi nhẵn trên tay và chạy về quán của chị L và nói: “bữa nay tao giết mày luôn”. U nghe anh H nói và chạy đến nên U cầm dao quay lại đứng gần cột trước quán chị L. Anh H chạy đến chỗ U và dùng khúc củi đánh U nhưng trúng vào cột do U tránh được và chạy ra lộ đal. Anh H tiếp tục đuổi theo và đánh trúng vào vai trái U một cái. U dùng tay phải cầm dao chém anh H từ trên xuống trúng vào tay trái của anh H làm anh H bị thương. Sau đó mọi người can ngăn, U cầm dao đi về nhà. Còn H được anh P đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng. Đến ngày 27/3/2017 thì anh H xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 78, ngày 28/4/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận Trần Thanh H bị tổn hại sức khỏe là 42%. Tổn thương không nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng, tổn thương gây ảnh hưởng chức năng của khuỷu tay trái và cổ tay trái.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2017/HSST ngày 25/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Sóc Trăng, quyết định:

- Tuyên bố bị cáo: Trần Văn U (tên gọi khác U Ỉa) phạm tội “Cố ý gây thương tích cho người khác trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh”;

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, h, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Áp dụng: Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; [điểm x khoản 1](#) Điều 51; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Trần Văn U **01 (một) năm cải tạo không giam giữ**. Thời gian chấp hành hình phạt được tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao bị cáo Trần Văn U cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo U trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Trần Văn U có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo U trong thời gian bị phạt cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác theo quy định pháp luật.

Ngày 05/9/2017 bị hại Trần Thanh H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết:

Về hình sự: yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử bị cáo với tội danh “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự.

Vấn dân sự: yêu cầu bị cáo bồi thường cụ thể: Ngày công người bệnh và người nuôi bệnh là 300.000đ/ngày; tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian nằm điều trị tại bệnh viện 10.000.000đ; Tiền mất thu nhập 42% trong thời gian 02 năm, mỗi tháng là 360.000 đồng x 24 tháng = 86.400.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại Trần Thanh H vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo là chuyển tội danh và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 2 điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo về chuyển tội danh và khoản tiền ngày công lao động 300.000 đồng/ngày của người bệnh và người nuôi bệnh và tiền mất thu nhập 42% trong thời gian là 02 năm và áp dụng khoản 3 điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại về khoản tiền bồi dưỡng sức khỏe.

Tại phiên tòa luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại đề nghị áp dụng điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự hủy án sơ thẩm về phần trách nhiệm hình sự vì cơ quan điều tra chưa làm rõ về hành vi của bị cáo dẫn đến truy tố, xét xử bị cáo chưa đúng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo. Còn về trách nhiệm bồi thường đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 điều 249 bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị hại về các khoản tiền bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; vị Luật sư; bị cáo và bị hại.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Xét tính hợp pháp đơn kháng cáo: Bị hại Trần Thanh H có đơn kháng cáo nộp trực tiếp tại tòa án nhân dân huyện K vào ngày 05/9/2017, theo khoản 1 Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự thì đơn kháng cáo bị hại Trần Thanh H là hợp lệ. Nên hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo và được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy vào khoảng 16 giờ ngày 16/3/2017 sau khi bị cáo U và bị hại H mâu thuẫn trong việc đánh bài ăn tiền, tại quán chi D. Sau đó bị hại H đến quán anh H1 nhậu tiếp thì bị cáo U đi ngang thì bị

hại H kêu bị cáo vô và khi bị cáo vào thì bị hại anh H cầm khúc củi nhẵn đánh trúng vào đầu bên trái, vùng cổ và lưng bị cáo U và bị cáo U lấy chai bia Sài Gòn đổ đã hết nước chỗ bàn nhậu đánh lại bị hại H, nhưng được mọi người can ngăn. Nên bị cáo U bỏ chai bia xuống đất chạy về nhà lấy một cây dao chét bằng kim loại đi tìm bị hại H để chém. Lúc này bà C (mẹ ruột U) can ngăn nên bị cáo U quay lại đi về nhà. Bị hại H nghe U cầm dao kiếm, nên bị hại đi tìm bị cáo U. Khi bị hại H đến quán của chị L và nói: “bữa nay tao giết mày luôn”. Bị cáo U nghe bị hại H nói và chạy đến nên bị cáo U cầm dao quay lại đứng gần cột trước quán chị L. Bị hại H chạy đến chỗ bị cáo U và dùng khúc củi đánh U, nhưng trúng vào cột do bị cáo U tránh được và chạy ra lộ đāl. Bị hại H tiếp tục đuổi theo và đánh trúng vào vai trái bị cáo U một cái. Bị cáo U dùng tay phải cầm dao chém H từ trên xuống trúng vào tay trái của bị hại H làm bị hại H bị thương tích theo giám định tỉ lệ thương tật là 42%. Như vậy, bị hại đã tấn công bị cáo tại quán anh H1 và tại quán chị L gây kích động mạnh tinh thần của bị cáo. Do vậy, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo về tội cố ý gây thương tích cho người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh là chính xác là phù hợp với pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm Sát Viên là không chấp nhận kháng cáo của bị hại về chuyển tội danh là tội cố ý gây thương tích theo điều 104 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, luật sư bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị hại đề nghị áp dụng điều 250 Bộ luật tố tụng hình sự hủy án sơ thẩm điều tra xét xử lại. Xét thấy, sự đề nghị này của luật sư không có căn cứ chấp nhận vì cấp sơ thẩm đã điều tra đầy đủ và không có vi phạm tố tụng.

[3]. Xét kháng cáo về trách nhiệm dân sự của bị hại.

[3.1]. Bị hại về việc yêu cầu buộc bị cáo U bồi thường tiền ngày công người bệnh và người nuôi bệnh mỗi ngày là 300.000 đồng/ngày. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng thừa nhận là tại phiên tòa sơ thẩm bị hại có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh là 150.000 đồng/ngày là tự nguyện không ai ép buộc và tại phiên tòa phúc thẩm bị hại cũng không đưa ra được tài liệu và căn cứ là bị hại lao động là 300.000đồng/ngày. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát Viên là không chấp nhận kháng cáo của bị hại và sự đề nghị của luật sư về ngày công lao động 300.000 đồng/ngày .

[3.2]. Xét kháng cáo bị hại về việc yêu cầu buộc bị cáo U bồi thường tiền bồi dưỡng trong thời gian nằm điều trị bệnh tại bệnh viện là 10.000.000 đồng. Xét thấy, cấp sơ thẩm đã không buộc bị cáo bồi thường khoản tiền bồi dưỡng cho bị hại là chưa hợp lý và chưa phù hợp với pháp luật. Do vậy, hội đồng xét xử chấp nhận sự đề nghị của Kiểm Sát viên và luật sư là chấp nhận kháng cáo của bị hại về số tiền bồi dưỡng sức khỏe là 10 triệu đồng.

[3.2]. Xét kháng cáo bị hại về việc yêu cầu bị cáo U bồi thường tiền mất thu nhập 42% lao động trong 02 năm tổng cộng 86.400.000 đồng. Xét thấy, tại phiên tòa bị hại không lao động được do thương tích bị cáo gây ra và bị hại bị thiệt hại này là thực tế. Cấp sơ thẩm không buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền trên là đúng với pháp luật. Tuy nhiên, bị hại yêu cầu là 02 năm là chưa có cơ sở vì giấy giám định chưa xác định tỷ lệ thương tật của bị hại vĩnh viễn hay tạm thời, Nên hội đồng xét xử chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị hại là mất thu nhập 42% trong

thời gian là 06 tháng với ngày công lao động là 150.000 đồng/1 ngày. Sau 06 tháng bị hại giám định lại và giành quyền khởi kiện về khoản tiền sau khi giám định lại.

- Cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội để xét xử là không chính xác vì 02 Nghị quyết nói trên không còn hiệu lực pháp luật khi nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội ban hành. Nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cho phù hợp với pháp luật

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm do có thay đổi việc bị cáo bồi thường và bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng theo quy định của pháp luật.

[4.1]. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo, bị hại không phải chịu.

[4.2]. Án phí dân sự phúc thẩm bị hại không phải chịu.

Bị hại H được nhận lại tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai số 0009260 ngày 08/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K là 200.000 đồng.

[5]. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Không chấp nhận kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại Trần Thanh H.

[2]. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại về chuyển tội danh.

[3]. Chấp nhận một phần kháng cáo về tiền bồi thường mức mất thu nhập của bị hại Trần Thanh H.

Tuyên bố bị cáo: Trần Văn U (tên gọi khác U Ía) phạm tội “Cố ý gây thương tích cho người khác trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”;

Áp dụng khoản 1 Điều 105; [điểm b, h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33](#) Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); Áp dụng nghị quyết 41 của Quốc hội và khoản 3 điều 7 , Điểm x Khoản 1 Điều 51 và điều 135 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên Xử:

Xử phạt bị cáo Trần Văn U (tên gọi khác U Ía): **01 năm cải tạo không giam giữ** về tội cố ý gây thương tích cho người khác trong tình trạng tinh thần bị kích động mạnh. Thời gian phạt tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Giao gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[4] Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại các khoản sau:

- Tiền công người bệnh và người nuôi bệnh: 9.000.000 đồng.

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe là 10 triệu đồng .
- Tiền mất thu nhập 42% 6 tháng, 1 ngày 150.000 đ X 42% = 65.000đ ngày .
180 ngày x 65.000 đồng = 11.700.000 đồng.

[5] Án phí:

[5.1] Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 2.631.750 đồng

[5.2] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo, bị hại không phải nộp.

[5.3] Án phí dân sự phúc thẩm bị hại không phải chịu.

Bị hại Trần Thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 200.000 đồng theo biên lai thu số 0009260 ngày 08/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện K (2 bản);
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục Thi hành án dân sự K;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo; bị hại
- PKTNNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô